TÒA ÁN NHÂN DÂN H. PHÚ LỘC **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 178/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 27 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Trần Minh B, sinh năm1987. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58,81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thúy M và anh Trần Minh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Trần Minh Bảo D, sinh ngày 23/01/2017 cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Chị M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Thúy M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyễn Thị Thúy M và anh Trần Minh B không có tài sản chung, không có nợ chung. Nên không yêu cầu Toà giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy M thuận chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con có định, tổng cộng là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp là 300.000đ, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006367 ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Nguyễn Thị Thúy M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND thị trấn Phú Lộc;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHAN SANG